

Cái Bớt

MIKHAIL ALEXSANDROVICH SHOLOKHOV
(Nobel Văn Chương năm 1965)

Mikhail Aleksandrovich Sholokhov sinh năm 1905 tại làng Veshenskaya , bên bờ sông Don. Giòng họ ông đã ở đó từ nhiều đời. Cha mẹ Sholokhov tuy nghèo, nhưng vẫn cố gắng gửi ông lên Mạc Tư Khoa ăn học. Đến năm mười lăm tuổi ông trở về quê dạy học, làm nhân viên kiểm tra thực phẩm, làm nhà toán học, sau đó còn làm cả chục nghề khác nhau. Thời gian ấy, trong làng

chỉ có ông và người cha là đàn ông. Đó là những năm 1920-1923 đẫm máu, và ông đã chứng kiến trước mắt mình ý nghĩa thật sự của cuộc nội chiến.

Ông khởi sự viết từ năm mười tám tuổi và sau đó mau chóng trở thành một trong những nhà văn nổi tiếng của Liên Bang Xô Viết. Cả triệu ấn bản của ông được xuất bản khắp nơi trên thế giới với số tiền bản quyền khổng lồ, dư thừa cho ông sống nhung lụa trong những thành phố xa hoa, nhưng ông lại chọn cuộc đời êm đềm với vợ tại ngôi làng của cha ông mình bên bờ sông Don. Ông có một trang trại cùng bầy gia súc nho nhỏ, và ông rất an vui hưởng cuộc sống điền viên của mình. Thời gian rảnh rỗi, ông còn đi săn và câu cá.

Dù được tôn suy là anh hùng Xô Viết, Sholokhov vẫn liên tục khẳng định và đòi hỏi quyền độc lập qua các tác phẩm của mình và sự thách đố thẳng thừng đối với quan điểm của chủ nghĩa Cộng Sản và nền văn chương độc tài Xô Viết. Do đó ông là một trong những nhà văn Nga từng bị liệt cho Boris Pasternak trong cuộc luận chiến về tác phẩm Dr. Zhivago . Sholokhov gia nhập Hồng Quân Liên Xô năm 1920, và trở về quê nhà năm 1924 tại ngôi làng của người dân Cossak bên bờ sông Don, miền nam nước Nga. Ông gia nhập đảng Cộng Sản Liên Xô

năm 1932 và năm 1961 là thành viên Ủy Ban Trung Ương. Ông từng tháp tùng lãnh tụ Xô Viết Nikita Khrushchev trong chuyến thăm Hoa Kỳ năm 1959.

Tác phẩm đầu tiên của ông là tuyển tập Donskie Rassskazy (1926) (Những Mẩu Chuyện Bên Bờ Sông Don). Năm 1925, ông bắt đầu viết bộ Tiểu thuyết lừng danh Tikhy Don (Sông Don Êm Dềm). Quá trình sáng tác của ông tuy chậm nhưng đạt kết quả phi thường. Phải mất mười hai năm để hoàn tất Tikhy

Don (1928-1940). Tác phẩm gồm bốn tập, chia thành hai phần. Sau đó, ông dành suốt hai mươi tám năm để hoàn tất bộ tiểu thuyết nổi tiếng khác, Pondnyataya Tselima (1932-1960) gồm hai phần , Đất Vỡ Hoang và Mùa Gặt Trên Giòng Sông Don. Ngoài ra còn có Oni Srazhalis Za Rodinu (1942) (Họ Chiến Đấu Cho Tổ Quốc, tác phẩm là thiên anh hùng ca về người dân Xô Viết

trong cuộc chiến chống quân Đức xâm lăng vào Thế Chiến Thứ Hai . Tác phẩm nổi tiếng vang dội khác của Sholokhov, Tikhy Don (Sông Don Êm Dềm) phản ánh người dân Cossak anh dũng bên bờ sông Don và cuộc chiến chống quân Bolshevicks để giành độc lập. Tác phẩm được giải Prize năm 1941, và còn được phong hiệu là tấm gương về vang cho nền Xã Hội Hiện Thực.

Năm 1965, Sholokhov được giải Nobel Văn Chương. Ông vinh dự là người đầu tiên trong khối Liên Bang Xô Viết nhận được giải thưởng Nobel. Ngoài ra ông còn nhận được các giải thưởng khác như, The Order of Lenin năm 1955 và The Lenin Prize năm 1960.

(Nguyệt Trinh dịch)

+++++

Chúng ta cùng thưởng thức hai truyện ngắn sau đây của ông, hãy cùng nhìn nội dung truyện trong tinh thần Nhân Bản và loại bỏ những Ý Thức Hệ, những chủ nghĩa đối nghịch nhau để thấy những mâu thuẫn, những đau thương tột cùng của con người phải gánh chịu trong bất cứ cuộc nội chiến nào.

Xì Trum.

+++++

Trên mặt bàn, mấy chiếc vỏ đạn khét lẹt mùi thuốc súng, con xúc xắc làm bằng xương cừu, tấm bản đồ dã chiến, bản thông báo, bộ Dây cương với riềng tua trang trí bằng kim loại sặc mùi mồ hôi ngựa và một góc bánh mì. Tất cả những thứ đó đặt trên bàn, còn Nhicônca Côsêvôi chỉ huy đội kỵ binh, ngồi trên chiếc ghế dài đeo băng gố đẫm máu vì tường ẩm, tựa lưng sát bệ cửa sổ. Cây bút

chì kẹp giữa mấy ngón tay tê giá, cứng đờ. Bên cạnh những tờ tranh áp phích cũ trải trên mặt bàn có bản khai lý lịch đang viết dở. Tờ giấy sù sì ấy giới thiệu rất ngắn gọn: Côsêvôi Nhicôlai chỉ huy đội kỵ Binh, làm ruộng, đoàn viên Đoàn Thanh Niên Cộng Sản Nga. Trước cột " tuổi " cây bút chì chậm rãi ghi: 18 tuổi .

Nhicônca có đôi vai rộng, nom anh chẳng hợp với tuổi tác.

Đôi mắt với những nếp nhăn và cái lưng gù như ông cụ làm anh trông già đi

- Anh ấy chỉ là chú nhóc búng ra sữa, non choẹt, anh em trong đơn vị kỵ binh thường nói đùa như vậy! Ầy thế mà đồ tìm được ai như anh đấy; diệt được hai băng phi mà hầu như không bị thiệt hại gì, và suốt nửa năm trời dẫn đội kỵ binh lao vào các trận đánh và giao chiến, chẳng thua kém bất kỳ vị chỉ huy già dặn nào!

Nhicônca thấy xấu hổ vì cái tuổi mười tám của mình. Bao giờ cũng vậy, hể đến cái cột "tuổi" đáng ghét kia là cây bút chì ghi chậm lại, như bò trên giấy, còn hai gò má của Nhicôn ca thì cứ đỏ ửng lên, như tức tối điều gì.

Bố Nhicônca là người Kadắc và tổ tiên bố anh cũng là dân Kadắc. Anh còn nhớ mang máng khi anh lên năm, sáu tuổi, bố anh thường đặt anh lên lưng con ngựa chiến của mình.

- Cu con hãy bám lấy bờm! giọng ông ta cất to, còn bà mẹ thì từ trong bếp mặt tái xanh, mỉm cười với Nhicônca và giương tròn hai mắt nhìn đôi chân nhỏ xíu đang quắp chặt lấy cái sống lưng nhọn của con ngựa, rồi lại nhìn người bố đang giữ dây cương.

Chuyện xảy ra đã lâu lắm rồi! Bố Nhicônca lao vào cuộc chiến tranh chống bọn Đức, và mất tích. Không thấy tăm hơi gì nữa. Bà mẹ qua đời, Nhicônca thừa hưởng ở bố cái tính yêu quý ngựa, trí dũng cảm vô song và cũng có cái bớt giống hệt bố, to bằng quả trứng chim câu nằm phía trên ma ('t cá chân trái Chưa đầy mười lăm tuổi, anh đã lang bạt nay đây mai đó đi làm thuê, rồi sau xin được chiếc áo da lính và theo trung đoàn Hồng Quân qua làng đi đánh bọn Vraghen.

Mùa hè này Nhicônca cùng tắm ở sông Đông với cậu chính ủy. Cậu ta ngoẹo cái đầu bị chấn thương, vừ vồ vào cái lưng gù rúm rắng của Nhicônca, vừ nói lắp:

- Cậu ấy à? Cậu Cậu là thằng tốt? tốt số đấy! Thật mà, cậu là thằng tốt số! Người ta bảo cái bớt là tướng tốt số đấy!

Nhicônca nhe răng, ngụp xuống nước, rồi vừa thở phì phì, vừa ngoi lên khỏi mặt nước nói to:

- Cậu chỉ bốc phét, cái anh chàng kỳ quặc này! Mình côí cút từ bé, cả cuộc đời đi làm thuê, mà lại bảo là mình tốt số!...

Rồi Nhicônca bơi ra doi cát vàng bao quanh con sông Đông.

*

Căn nhà, nơi Nhicônca đóng quân ở nhờ, nằm trên bờ dốc đứng sông Đông. Từ những ô cửa sổ, nhìn thấy rõ một dải sông Đông màu xanh lam, một mặt nước sóng sánh óng lên như lớp thép láng đen. Những đêm giông bão, sóng vỗ oằn oạp dưới chân bờ dốc, những tấm ván che cửa sổ buồn bã sụt sùi. Nhicônca có cảm giác nước đang lẹ làng luồn vào những khe hở của nền nhà và dâng lên dần, lay động căn nhà.

Anh muốn chuyển sang căn nhà khác, nhưng rồi lại thôi và ở đây đến tận mùa thu. Một buổi sớm giá lạnh, Nhicônca bước ra thềm nhà, tiếng giầy đinh cồm cộp phá vỡ bầu không khí tĩnh mịch mỏng manh. Anh đi xuống khu vườn anh đào nhỏ. Và ngả mình trên đám cỏ ướt trắng sương đêm. Anh nghe rõ tiếng bà chủ trong nhà kho đang vỗ về con bò cái cho nó đứng yên, tiếng bê con khàn khàn vùi vĩnh, và những tia sương chảy va vào thành bình kêo lạnh canh.

Ngoài sân, cánh cửa rào kêu ken két, có tiếng chó sủa. Nghe thấy giọng trung đội trưởng nói:

- Thủ trưởng có nhà không?

Nhicônca trống khủy tay nhóm dậy

-Tôi đây! Lại có chuyện gì ngoài đó hả ?

- Có người đưa thư hỏa tốc từ trong xã Kadắc tới
Anh ta nói bọn phi đã xuyên qua khu Xanxki, chiếm nông trường
quốc doanh Gorusinxki rồi

- Dẫn anh ta vào đây !

Người đưa thư kéo con ngựa đầm đìa mồ hôi nóng hổi về
phía tàu ngựa Đến giữa sân, nó khụy hai chân trước rồi
ngã kênh ra, thở phì phì từng hơi đứt quãng rồi nằm
chết luôn, đôi mắt lơ lơ của nó còn nhìn trừng trừng
con cho xích đang sửa một cách tức tưởi Nó chết vì người
đưa thư đã chở chiếc bao thư có đóng ba dấu chữ thập,
nó phóng vượt bốn chục dặm đường, thẳng một lèo không
nghỉ chân.

Đọc xong lá thư của ông chủ tịch yêu cầu anh đưa đội kỵ
binh đến ứng cứu, Nhicônca đi vào phòng, vừa đeo kiếm vừa
suy nghĩ, về mặt mũi: " Giá được đi đâu học, nhưng đây lại
có phi... Cậu chính ủy chả vẫn kê mình rằng chữ nghĩa
viết chẳng nên thân mà cũng là chỉ huy kỵ binh? Mình đây có
'lỗi gì, nếu chưa kịp học xong trường tiểu học? Tay ấy kỳ
cực thật? Giờ lại có phi... Máu lại đổ, mà sống thế này
mình đã mệt mỏi lắm? Mọi thứ đều chán ngán lắm rồi"

Anh bước ra thêm, vừa đi vừa nạp đạn vào khẩu cábin,
nhưng những ý nghĩ, như ngựa quen đường cũ lại vụt đến
với anh: "Giá được về thành phố? Được đi học?"

Anh đi ngang qua con ngựa chết, vào tàu ngựa Nhìn vết máu đen
rỉ ra từ hai cánh mũi bám đầy bụi của nó, anh quay mặt đi
chỗ khác.

*

Dọc theo con đường mùa hè và những vết xe bị Gió xối mòn
là những đám cỏ màu lông chuột mọc xoăn xít, những bụi
tần lê và ngưu bàng xoè tán um tùm. Trên con đường này,
trước đây người ta vẫn chờ cỏ khô đến các kho lúa nằm
im trên thảo nguyên ánh lên màu hồ phách, còn con đường mòn
năm trái dài đã được vun thành những gò đất dưới
những cột điện báo Hàng cột điện chạy vút vào trong đám
sương mù trắng đục của mùa thu, băng qua các khe lạch. Gã thủ
lĩnh dẫn năm chục tên Kadắc vùng sông Đông và Cuban, những
kẻ bất mãn với chính quyền Xô Viết, theo con đường bóng
nhẫy, đi qua những hàng cột điện này Đã ba ngày đêm, như
con sói bị đàn cừu làm cho một phen điên đảo, chúng rút
chạy theo con đường băng qua vùng đất hoang không có đường
xá. Bám sát sau lưng chúng là đơn vị Côsêvô

Toán phi gồm những kẻ bất trị, những tên lính từng trải,
song thủ lĩnh của chúng cứ phải suy nghĩ rất lung: y rướn
người đứng trên bàn đạp, hai mắt bao quát nhìn thảo nguyên,
ước tính quãng đường đi tới rìa rừng màu xanh nhạt trải
dài bên kia bờ sông Đông.

Cứ thế, bọn chúng rút đi như bầy sói, còn đội kỵ binh của
Nhicônca Côsêvô vẫn lần theo vết chân phía sau chúng.

Vào những ngày hè đẹp trời, trên các thảo nguyên vùng sông
Đông những bông lúa mì đung đưa reo vui xao xác dưới bầu
trời trong suốt. Cảnh ấy có trước mùa cắt cỏ, khi những
sợi râu tơ trên bông lúa mì chắc hạt đen sẫm lại, tựa
đám rìa mép lún phún trên khuôn mặt chàng trai mười bảy Cây
lúa lớn như thổi và vươn cao vượt cả đầu người

Những người Kadắc để râu ở trong bản khoanh những vạt
ruộng, gieo lúa mạch trên đất sét, trên những đồi cát và
ở ngay mặt đất gần cánh rừng. Chưa bao giờ lúa ấy có
thời sinh sôi nảy nở; từ bao đời nay, một héc-ta không thu
nổi trên ba chục pút thóc, nhưng người ta vẫn gieo lúa, vì
rượu cất bằng lúa trong hơn cả nước mắt thiếu nữ; và
bởi lẽ xưa nay đều thế cả; đời ônq, đời cu đều uống

rượu, nên trên huy hiệu của dân Kadắc thuộc khu quân quản sông Đông chẳng phải ngẫu nhiên lại có hình vẽ anh chàng Kada ("c say mềm, cời trần, ngồi trên thùng rượu Cừ đến mùa thu, các thôn, bản+đều đều say khướt cờ bợ, dân bản lang thang khắp chốn, những chiếc mũ lông cao chóp đỏ lảo đảo, ngật ngưỡng ở phía trên những hàng giậu bằng cành liễu cắt.

Chính vì thế mà thủ lĩnh của đám phi không có lấy một ngày tỉnh rượu, vì thế mà tất cả đám đánh xe và bọn lính bắn súng máy đều say khướt, ngồi vẹo sườn trên các cỗ xe ngựa có nhíp, chở súng máy.

Đã bảy năm nay, thủ lĩnh phi không nhìn thấy quê hương của mình. Là tù binh Đức, sau đó theo Vraghen, rồi qua Cônxtantinôpôn trời ơi ả, trại giam giữa hàng rào dây thép gai, bốn ba trên tàu buôn nhỏ Thổ Nhĩ Kỳ ngâm nước biển mả (.n nông và phả mùi nhựa trét, ả nấu trong bãi lau sậy ở Cuban, và cuối cùng làm phi.

Thế đấy, nếu nhìn về quá khứ, cuộc đời của gã thủ lĩnh phi là như vậy. Tâm hồn y trở nên chai đá, như những vết móng chân bò tách đôi bên bãi lầy trên thảo nguyên bị cái nóng hè thiêu đốt làm rạn đanh lại. Một nỗi đau tê tái, không sao hiểu nổi cắn rứt tâm can, làm rã rượi các thớ thịt, và tên thủ lĩnh phi cảm thấy không thể nào quên đi được nỗi đau ấy, và cũng không có thứ rượu nào dập tắt nỗi nó. Thế nhưng y vẫn uống và không có lấy một ngày tỉnh rượu, bởi lẽ những cây lúa mạch đang trở bông thơm nức, ngọt ngào trên các vùng thảo nguyên sông Đông đã được cày vỡ một lớp đất đen phơi dưới nắng mặt trời, và trong các thôn, bản, những người vợ lính Kadắc có đôi má rạm nắng đều cất một thứ rượu trong đến mức không thể phân biệt được với mạch nước nguồn chảy rạ

*

Những trận rét đầu mùa đã về lúc rạng đông. Trên các lá cây sung hình chân vịt đã điểm những đốm trắng bạc, còn trên guồng bánh xe của cối xay nước thì từ sáng sớm, Lukich đã để ý thấy những lớp băng mỏng ngũ sắc như mi cạ. Từ sáng, Lukich đã thấy trong người khó chịu, đau buốt vùng thắt lưng, nhức nhối quá, đôi chân cứng lại như đúc ba (`ng gang và lệt xệt nhấc lên không nổi. Lão lê bước quanh cối xay kê thoăn thoắt bò ra; lão ngược đôi mắt ướt nhòe nhìn lên; trên xà ngang phía dưới trần nhà, một chú bồ câu đang gáy lên gù gù, đều đặn và cần mẫn. Hai cánh mũi dường như nặn bằng đất sét của lão hít hít mùi mốc ả nồng nặc và mùi thơm của lúa mạch đã xay giã. Lão chăm chú nghe tiếng nước óc ách đang cuốn hút và liếm quanh chiếc ngỗng cối một cách đáng lo ngại. Lão vờ vờ chòm râu rậm, vờ đầy tự lự.

Lukich ngã người trong vườn nuôi ong. Lão nằm nghiêng, đắp tấm áo bông mà ngủ, mồm há hốc; những giọt nước dãi nhờn và nóng ả từ hai ria mép chảy xuống chòm râu cằm. Hoàng hôn buông xuống dày đặc làm căn nhà tiêu điều của lão trở nên nhòe nhem. Chiếc cối xay chìm trong đám sương mù màu trắng sữa.

Vừa lúc lão thức giấc thì có hai tên lính kỵ binh từ trong rừng đi rạ. Một tên gọi lão, giữa lúc lão đang bước trong vườn nuôi ong:

- Ông già, lại đây !

Lukich nhìn họ với vẻ ngờ vực và dừng lại. Trong những năm giặc giã lão đã từng thấy nhiều hạng người mang súng ống như thế này- những kẻ ả cướp thức ăn gia súc và bột mì mà không thèm hỏi ai. Tất cả bọn họ, chẳng trừ một ai, lão

không ưa chút nào

- Ra đây mau, lão khọm già !

Lukich luồn lách giữa những thùng ong có đục lỗ, đôi môi biến sắc lấm bầm không thành tiếng. Lão đứng xa chỗ những người khách và liếc nhìn họ.

- Ông già ơi, chúng tôi là Hồng Quân đây. Lão đừng sợ chúng tôi, thủ lĩnh phi cất giọng khàn khàn nói nhã nhặn.

- Bọn tôi đang đuổi phi, bị lạc đơn vị. Thế hôm qua lão có trông thấy đơn vị nào qua đây không ?

- Có đấy

- Họ đi hướng nào, hờ lão ?

- Có mà ôn dịch nào biết họ đi đâu !

- Vậy có ai trong bọn họ nghỉ lại chỗ cối xay của lão không ?

- Không- Lukich nói cụt lùn và quay lưng lại

- Khoan đã, lão già ! Thủ lĩnh phi xuống ngựa, đôi chân vòng kiềng loạng choạng vì say, miệng thở sắc mùi rượu, y nói:

- Này thằng già, chúng tao đang tìm diệt bọn cộng sản đây..Thế đấy!...Còn bọn ta là ai, mày không cần biết!... Y

vấp chân, đánh tuột dây cương khỏi tay- Việc của mày là chạy tìm ngũ cốc cho bảy chục con ngựa ăn và cầm cái mồm?.

Làm ngay lập tức! Rõ chưa Lúa mì của mày đâu

- Không có, - Lukich nói, mắt nhìn đi chỗ khác.

- Thế cái gì trong kho kia

- Rặt những đồ đồng nát bỏ đi thôi mà. Làm gì có lúa mì!

- Nào, đi xem đi!

Y túm cổ lão và lôi sênh sịch đến cái nhà kho đổ nghiêng lún sâu xuống đất. Y mở toang cửa trong kho có những vựa chứa lúa mì và đại mạch.

- Không phải lúa mì thì cái gì đây, hờ thằng già khốn kiếp?

- Dạ, lúa mì để nuôi người ạ, thưa ông- Lúa này đã được xay giã? Tôi cố nhặt nó từng hạt suốt cả năm, vậy mà ông muốn đem cho ngựa ăn hết?

- Theo mày thì để mặc xác ngựa của chúng ông chết đói cả ư ? Sao mày dám như vậy- the o bọn đồ hạ Mày muốn chết à?

- Xin ông tha cho, ông hãy thương tôi Tôi có tội tình gì mà ông nỡ hại tôi- Lukich giật chiếc mũ lông xấu xí ở trên đầu ra, quỳ sụp xuống, nắm lấy đôi bàn tay lông lã của tên thủ lĩnh phi mà hôn?

- Nói đi, mày thích bọn đồ hạ ?

- Xin ông rủ lòng thương, tha cho kẻ đau ốm này!... Ông hãy bỏ qua lời nói ngu dại của tôi Ôi, xin ông tha cho, đừng treo cổ tôi! ? Lão già vừa nói vừa ôm lấy chân tên thủ lĩnh phi.

- Mày hãy thề là mày không theo bọn đồ hạ...Không phải làm dấu diết gì hết, hãy ăn đất đi!

Miệng ông già móm mém hết răng nhai vốc đất cát trong tay

- Được, bây giờ thì tao tim mày. Đứng dậy, lão già!

Và thủ lĩnh phi cất tiếng cười, nhìn ông già không sao

đứng lên được vì đôi chân đã cứng đờ Còn đám lính

kỵ binh mới kéo tới đây thì đang lôi lúa đại mạch và lúa

mì trong nhà kho ra, rắc xuống dưới chân ngựa và vương vãi khắp sân những hạt ngũ cốc vàng óng.

*

Rặng đông chìm trong đám sương mù vẫn đục.

Lukich lọt qua được người lính gác và lão không đi theo

đường cái mà lần theo con đường mòn trong rừng chỉ Một

mình lão biết, chạy miết về phía bản làng, băng qua cái khe

lạch nhỏ, xuyên cánh rừng như đang cảnh giác trong giấc ngủ tỉnh táo buổi ban mai

Chạy đến chỗ cối xay gió, lão định tắt qua con đường mòn

ven bờ giậu rẽ ra đường nhỏ, nhưng trước mắt đã thấp
thoáng hiệnra những bóng người cưỡi ngựa

- Ai đấy...- một tiếng hô náo động giữa khung cảnh tĩnh
mịch.

- Tôi đây Lukich nói thêu thào, còn toàn thân thì mềmnhũn,
run bần lên.

- Lão là ai Có giấy tờ gì không? Mò mắt đi đâu, có việc
gì?

- Tôi là thợ xây Từ chỗ cối xay nước vùng này tới Tôi
có việc cần vào bản.

- Việc với vùng gì? Thôi hãy theo chúng tôi đến gặp chỉ
huy! Lão đi lên trước!...- một người vừa quát, vừa thúc
ngựa

Lukich cảm thấy đôi môi ngựa nóng ẩm kề sát cổ mình và
lão khập khiễng rào bước đi vào bản.

Họ dừng lại trên bãi đất cạnh ngôi nhà lợp ngói Người
dẫn đường đằng hắng, xuống ngựa, buộc ngựa vào hàng
rào và khua xúng xoảng thanh kiếm, bước lên bậc thềm.

- Theo tôi!...

Ánh lửa lập lòe rọi qua các ô cửa sổ. Họ bước vào nhà.

Lukich hắt hơi vì sặc khói thuốc lá sợi, ngà mũ và hương
về góc nhà có bức tượng thánh hỡi hả làm dấu

- Chúng tôi bắt giữ ông già này đây Ông lão đi vào bản.

Nhicônca ngẩng cái đầu bù xù dính đầy lông chim lên khỏi
mặt bàn, hỏi với giọng ngái ngủ, nhưng nghiêm nghị:

- Lão đi đâu

Lukich bước lên phía trước và sung sướng nghen lời

- Anh bạn yêu quý ơi hóa ra người của ta, vậy mà lão cứ
tưởng lại bọn phi đấy Lão đâm ra nhút nhát, không dám hỏi
các anh nữa Lão là thợ xây Có lần các anh chị đi qua rừng
Mitrôrkhin đã ghé vào nhà lão, lão còn mời anh uống sữa,
anh bạn thân mến ạ ? Hay là anh quên rồi

- Thế lão muốn nói gì nào

- Vâng, lão sẽ nói, anh bạn quý mến của lão ạ: chả là vào
lúc chập tối hôm qua chính bọn phi ấy đã kéo đến nhà
lão, lấy sạch ngũ cốc cho ngựa ăn? Chúng hành hạ lãoThằng
cầm đầu bọn chúng nói: hãy thề một lòng một dạ theo chúng
tao, rồi nó bắt lão ăn đất.

- Thế hiện nay chúng ở đâu

- Chúng đang ở đó. Chúng đem theo nhiều rượu, bọn bắt
lượng ấy đang nhậu nhẹt với nhau ở nhà lão, còn lão chạy
tới đây báo cho các anh biết: có thể các anh sẽ tìm được
phương kế trừng trị chúng.

- Anh nói với anh em lên ngựa!... ? Nhicônca đứng lên khỏi
ghế, mỉm cười với ông lão và uể oải xỏ tay vào chiếc áo
dạ lính.

*

Trời đã hừng sáng,

Nhicônca gương mặt xanh xao vì những đêm mất ngủ, phi ngựa
đến gần cỗ xe hai bánh lắp súng máy

- Khi nào bọn mình tấn công, câu nã mạnh vào sườn bên phải
nhé. Ta cần bẻ gãy cánh quân của chúng!

Đoạn anh phóng ngựa đến đơn vị kỵ binh để bày thế trận.

Sau rặng cây sồi nhỏ khô héo, trên mặt đường xuất hiện
một toán lính kỵ binh xếp hàng bốn, những cỗ xe lắp súng
máy đi giữa

- Phi nước đại!- Nhicônca thét lớn và anh có cảm giác những
tiếng vó ngựa rầm rập mỗi lúc một rõ ở phía sau lưng,
anh quát roi thúc con ngựa đực của mình.

Bốn cửa rừng, tiếng súng máy vang lên xối xả, toàn toán
lính kỵ binh no trên mặt đường thì nhanh nhen, như trên bãi

tập, tỏa ra bùa vây

*

Từ trong đám cây bị gió bão đánh đổ, một chú sói nhảy chồm ra gò đất, mình mắc đầy cỏ gai. Nó dướn đầu về phía trước nghe ngóng. Ngay gần đó, có tiếng súng nổ giòn giã liên hồi và đủ mọi thứ tiếng của trận đánh dậy lên như sóng lừng.

Tạch!... một quả đạn nổ giữa bụi cây trăn, còn đầu đó ở phía bên kia gò đất, sau đám ruộng đã cày vỡ, tiếng vọng của nó nhanh nhẩu đáp lại: tặc!

Và cứ thế liên hồi: tạch, tạch, tạch! Còn bên kia gò đất là những tiếng đáp lại: tặc, tặc, tặc!...

Con sói đứng đó một lát rồi thủng thẳng và khạng nạng đi xuống cái khe lớn, khuất vào lùm cỏ um tùm chưa kịp cắt đã úa vàng?.

- Giữ vững đội ngũ!...Không được bỏ các xe lắp súng máy!...Chạy vào rừng? Chạy vào rừng, mẹ kiếp!...- thủ lĩnh phi la ó, rướn mình đứng lên trên đôi bàn đạp.

Trong khi đó toán lính đánh xe và lính bắn súng máy đã lao nháo, chạy ngược chạy xuôi bên những cỗ xe lắp súng máy và chặt đứt cái dây chằng, còn hàng quân bị hỏa lực liên thanh dồn dập phá vỡ thì bắt đầu quay cuồng trong một cuộc tháo chạy không sao kìm nổi.

Thủ lĩnh phi quay ngựa lại thì bắt gặp một người phanh rộng chiếc áo khoác Kadắc lao ngựa thẳng vào y, tay vung kiếm. Qua chiếc ống nhòm đeo lưng lẳng trước ngực và qua chiếc áo lính, thủ lĩnh đoán người phi ngựa kia không phải là lính Hồng Quân thường và y ghim dây cương lại. Từ xa, y đã nom thấy một khuôn mặt trẻ, không để râu, nhãn nhó một cách căm tức và cặp mắt nheo lại vì gió. Con ngựa thủ lĩnh phi đang cưỡi bỗng nhảy chồm lên, khụy hai chân sau xuống, còn y vừa rút khẩu súng lục mắc ở thắt lưng ra, vừa hét lớn:

- Quân chó chết!...Hãy bắn đi, bắn đi! Tao sẽ bắn tan sọ mày!...

Thủ lĩnh phi nhắm bắn vào chiếc áo choàng đen ngày một hiện rõ. Con ngựa chồm lên chừng tám xagiên thì ngã khụy, còn Nhicônca quăng chiếc áo khoác đi, vừa bắn, vừa lao đến gần tên trùm phi hơn?

Sau cánh rừng có ai đó kêu rống lên như thú dữ, rồi lặng bật. Mặt trời bị đám mây đen che phủ và những bóng mây trôi trườn lên thảo nguyên, con đường và cánh rừng bị gió và tiết thu làm trở trụi hết lá cành.

"Đồ trẻ ranh ngu ngốc, hăng máu, bởi thế cái chết đến với nó càng nhanh"- thủ lĩnh phi suy nghĩ ngắt đoạn và đợi đến khi người kia hết đạn, y mới thả dây cương, lao bổ tới đó như con diều hâu.

Ngồi trên yên, y buông thõng người, tay vung kiếm, và trong khoảnh khắc y cảm thấy đường kiếm làm cái xác kia mềm nhũn, ngoan ngoãn trườn xuống đất. Thủ lĩnh phi xuống ngựa, giật chiếc ống nhòm của người chết, nhìn đôi chân còn khẽ run rẩy, ngó quanh, đoạn quì xuống tháo đôi ủng khỏi cái xác đó. Tỳ chân lên một đầu gối kêu răng rắc, y nhanh nhẹn và khéo léo gỡ một chiếc bớt. Chiếc bớt khác, có lẽ vì bị tắt xoắn lại, không tháo được. Y vừa chửi đồng vừa tức tối, vừa giật chiếc bớt cùng với tắt ra, và ở phía trên mắt cá chân, y chợt nhìn thấy cái bớt bằng quả trứng chim cút. Như sợ đánh thức người đã chết, y chậm rãi lật ngửa khuôn mặt đã lạnh giá, hai tay y dẩy đầy máu từ trong miệng tuôn ra ồ ạt; y ngấm kỹ xác chết, rồi mới vung về ôm lấy đôi vai vuông thước thơ và nhen nào.

thốt lên:

- Con ơi!... Nhiconca!... con yêu quý!... Hòn máu của cha!...

Mặt y tím bầm, y kêu lên:

- Con hãy nói đi, dù một lời thôi! Sao lại thế này, hả
Y phủ phục, nhìn vào đôi mắt đờ đẫn. Y khẽ nâng cặp mi ma
(t ấy đầy máu, lay lay cái xác không hồn mềm nhũn? Nhưng
Nhiconca đã cắn chặt đầu lưỡi tím ngắt, dường như sợ
phải hé ra điều gì quá đỗi lớn lao và hệ trọng.

Thủ lĩnh phỉ áp đôi tay cứng đờ của con trai lên ngực mà
hôn và lấy răng cắn chặt lớp vỏ thép đồ mồ hôi của
khẩu súng ngắn, y bắn vào miệng mình?

(Trần Vĩnh Phúc dịch)